

Bản án số: 29/2019/HNGĐ - ST.

Ngày 11- 9 - 2019.

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Chí Trung và bà Đoàn Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019, về tranh chấp kiện xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đậu Thị Kim O, sinh năm 1992.

Địa chỉ: khối HT, thị trấn HB, huyện TD, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: tổ dân phố QA, phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa vắng mặt chị O, anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Chị Đậu Thị Kim O và anh Nguyễn Văn H tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 21/10/2011 tại UBND xã LH (nay là phường LH), thành phố PL, tỉnh Hà Nam, sau thời gian hai bên tìm hiểu nhau được khoảng 07 tháng. Việc kết hôn cũng được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Sau ngày cưới, vợ chồng anh chị cùng ở gia đình anh H tại QA, LH đến năm 2016 thì đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị không còn hợp nhau về cách sống, quan điểm sống và cách làm ăn kinh tế lo

cho gia đình nên anh chị hay xảy ra việc cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt không còn yêu thương nhau nữa. Do vậy, đến tháng 10 năm 2016, chị O đã bỏ về nhà bố mẹ chị ở huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An sinh sống và nuôi con nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên chấm dứt quan hệ vợ chồng và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa.

* Quan điểm của chị Đậu Thị Kim O: Chị và anh H sống ly thân đã lâu, tình cảm chị dành cho anh H không còn và mâu thuẫn giữa chị với anh H không thể khắc phục để quay về chung sống với nhau được nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

* Quan điểm của anh Nguyễn Văn H: Anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị O xin ly hôn anh cũng hoàn toàn nhất trí.

- Về con chung: Chị O và anh H thống nhất có 01 con chung là cháu Nguyễn Linh N, sinh ngày 23/3/2012 (con gái), do chị O nuôi dưỡng, chăm sóc từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân cho đến nay. Khi ly hôn, cả chị O và anh H thống nhất giao cháu Nguyễn Linh N cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị O mỗi tháng là 1.500.000đ, cho đến khi cháu Nguyễn Linh N trưởng thành.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có. Hiện chị O không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Nguyên vọng của cháu Nguyễn Linh N: Cháu đang ở với mẹ cháu và cháu đang học lớp 2, trường tiểu học thị trấn Hòa Bình, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn ở với mẹ cháu là Đậu Thị Kim O.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 143, 144, 147, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Đậu Thị Kim O.

- Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị O và anh H.
- Về con chung: Giao chị O nuôi dưỡng cháu Nguyễn Linh N và anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị O mỗi tháng là 1.500.000đ, cho đến khi cháu Nguyễn Linh N trưởng thành đủ 18 tuổi.
- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị O, anh H phải nộp theo quy định của pháp luật.
- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Đậu Thị Kim O có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì bị đơn anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại tổ dân phố QA, phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về nội dung: Chị Đậu Thị Kim O và anh Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn vào ngày 21/10/2011 tại UBND xã LH (nay là phường LH), thành phố PL, tỉnh Hà Nam là hoàn toàn tự nguyện nên đã thỏa mãn với điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

[3] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Đậu Thị Kim O, HĐXX thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị cũng có thời gian mấy năm chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống, cách sống

bất đồng và vợ chồng anh chị hay xảy ra cãi nhau nên vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 đến nay. Do đó, chị O xin ly hôn, anh H cũng hoàn toàn nhất trí. Điều đó, chứng tỏ chị O và anh H đều không muốn níu kéo và duy trì mối quan hệ hôn nhân với nhau nữa. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng chị O và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị O, anh H thống nhất có 01 con chung là cháu Nguyễn Linh N, sinh ngày 23/3/2012 (con gái). Xét nguyện vọng của chị O, quan điểm của anh H, HĐXX thấy: Cháu Nguyễn Linh N còn nhỏ, đang ở với chị O, cả chị O và anh H đều thống nhất khi ly hôn giao cháu Nguyễn Linh N cho chị O nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy quan điểm của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật, nên khi vợ chồng anh chị ly hôn cần giao cháu Nguyễn Linh N cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với ý chí của các bên đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị O yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành, anh H cũng nhất trí quan điểm của chị O. Do vậy, sau khi ly hôn anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị O mỗi tháng là 1.500.000 đồng đến khi con chung trưởng thành là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 80, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị O và anh H thống nhất không có không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí:

- Án phí ly hôn: Chị O và anh H phải nộp theo quy định của pháp luật.
- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị O và anh H thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng các Điều 51; 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Đậu Thị Kim O và anh Nguyễn Văn H.

[2] Về con chung: Giao chị Đậu Thị Kim O được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Linh N, sinh ngày 23/3/2012 (con gái), cho đến khi cháu Nguyễn Linh N trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đậu Thị Kim O mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi cháu Nguyễn Linh N trưởng thành đủ 18 tuổi.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

[3] Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đậu Thị Kim O và anh Nguyễn Văn H mỗi người phải nộp là 150.000đ. Chị O được đối trừ với 300.000đ, mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0002178 ngày 06/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị O được nhận lại 150.000đ.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000đ.

[4] Về quyền kháng cáo: chị O, anh H vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND phường LH, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên